

# TRUYỆN CỔ DÂN GIAN VÀ NHỮNG CHÂN TRỜI HƯ CẤU NGHỆ THUẬT

Phạm Ngọc Trâm

*Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội*

Truyện cổ dân gian là một trong những thể loại chiếm một vị trí quan trọng trong kho tàng folklore nói chung và kho tàng văn học dân gian nói riêng, bao gồm truyện cổ tích, thần thoại, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười... Đó là thế giới của những điều kì diệu, thần bí không chỉ cuốn hút hấp dẫn thế giới tuổi thơ.

Cùng với thời gian, những câu chuyện xa xưa ấy vẫn sống và luôn ám ảnh trong tâm thức của con người hiện đại, trở thành những trầm tích trong những cơ tầng văn hóa của nhân loại. Bởi, một khi cuộc sống vẫn tồn tại, con người giữa bao sự bộn bề đa thanh của cuộc sống đời thường thì vẫn còn sự đấu tranh vật lộn để hướng thiện, vẫn còn nuôi dưỡng những ước mơ và cất giấu riêng cho mình những phép màu. Đó chính là những giá trị nhân bản, nguyên sơ vốn dĩ của con người. Trong quá trình phát triển của lịch sử, những nhận thức mộng mơ của con người thuở hồng hoang vẫn được tiếp biến, tái sinh dưới nhiều góc độ khác nhau (lịch sử, văn hoá, xã hội...), dưới nhiều hình thức nghệ thuật khác nhau (âm nhạc, hội hoạ, điêu khắc, điện ảnh - sân khấu, văn học...).

Trong phạm vi bài viết này, tôi chỉ đề cập đến xu thế của các nhà văn Việt Nam sử dụng chất liệu truyện cổ dân gian vào việc chế tác, sáng tác những tác phẩm hiện đại. Xu thế này cũng nằm trong qui luật kế thừa và tiếp nhận của nhiều nền văn học trên thế giới, gắn liền với tên tuổi của nhiều nhà văn lớn như Puskin, Tolstoy (Nga), anh em Grim, Brentano (Đức), Andersen (Đan Mạch), Hemingway, Pearl Buck (Mỹ), Thackeray, Wilde Oscar (Anh), H.Purat (Pháp)v.v.

Nền văn học viết của nước ta đã được biết đến ngót hơn mười thế kỷ. Các nhà văn, tùy thuộc vào từng thời kỳ đã biết "nuơng bóng thiên

tài dân gian" để sáng tạo. Ở góc độ này hoặc góc độ khác, ở mức độ rõ nét hoặc phảng phất, dấu ấn của truyện cổ với những cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác, cái cao cả và cái thấp hèn, giữa chính nghĩa và phi nghĩa... và cuối cùng là ước mơ cái thiện chiến thắng cái ác vẫn hiện hữu dưới rất nhiều hình thức xử lý nghệ thuật của nhà văn.

Sự sáng tạo này của nhà văn được bắt đầu bằng sự ghi chép của các nhà soạn giả, các nhà sưu tập các truyện kể dân gian lưu truyền trong nhân dân. Công việc của họ khiến cho một bộ phận truyện kể dân gian được sưu tầm, ghi chép lại thành văn bản. Chẳng hạn như "Ngoại sử ký" của Đỗ Thiện, "Việt điện u linh" của Lý Tế Xuyên, "Lĩnh Nam chính quái" của Trần Thế Pháp (sau này được Vũ Quỳnh, Kiều Phú bổ sung thêm). Đó là những thao tác khởi đầu cho sự sáng tạo về sau của văn học viết dân tộc ta ở trên nhiều thể loại (thơ, văn xuôi, kịch...). Chất liệu truyện cổ (cốt truyện, típ, mô típ, thi pháp...) đã được nhà văn thời kì Trung đại vận dụng khá phong phú (Lê Thánh Tông, Lê Quý Đôn, Nguyễn Dữ, Nguyễn Thượng Hiền, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu...).

Cách mạng tháng Tám thành công, văn học vượt ra khỏi tính chất ước lệ, quy phạm thời Trung đại, đi dần vào xu hướng dân gian hoá trong ngôn ngữ, đối tượng và mục đích miêu tả... Có một bộ phận lớn nhà văn đã trực tiếp sử dụng chất liệu truyện cổ dân gian để sáng tạo. Và truyện cổ dân gian ở đây cũng được sử dụng trên nhiều cấp độ, nhiều xu hướng và nhiều mục đích khác nhau, tạo nên một khu vực văn học đặc trưng phong phú và hấp dẫn.

Cấp độ thứ nhất mà chúng tôi đưa ra là, nhà văn dựa vào cốt truyện cổ để viết lại trên cơ sở chế tác, gia công thêm. Ở cấp độ này, biên độ dao động giữa dân gian và thành văn rất ít. Về cơ bản, ở loại này, tính chất toàn vẹn của truyện cổ được bảo tồn. Sự can thiệp của nhà văn chỉ ít nhiều làm phá vỡ tính nguyên vẹn của hệ thống nghệ thuật truyện cổ dân gian, những yếu tố thuộc phong cách dân gian (thay bằng phong cách sách vở, phong cách viết...). Tiêu biểu cho xu hướng này là nhà văn Phạm Hồ (*Cát nhà giữa hồ, Ngựa thần từ đâu tới*), Tô Hoài (*Trê và cóc, Ông trạng Chuối, tập truyện Hồ và Gấu đi cày, Voi biết bay...*), Nguyễn Huy Tưởng (*Tim mẹ, An Dương Vương xây thành ốc...*), Vũ Tú Nam



(*Bài học tốt*)... Trong các truyện của nhà văn Phạm Hồ, ông thường thêm lời dẫn truyện, lời tâm sự, những đoạn văn miêu tả vốn không có trong phong cách truyện cổ. Sự thêm thắt những chi tiết nhỏ cũng có khả năng chứa đựng một ý vị hiện đại ở chiều sâu triết lý. Ở đây nhà văn đã đóng vai là người đồng sáng tạo với tác giả dân gian.

Ở một cấp độ khác, nhà văn lại hoàn toàn không dựa vào cốt truyện cổ mà chỉ sử dụng các yếu tố thi pháp dân gian, phong cách dân gian để sáng tác truyện cổ tích thời nay. Chẳng hạn như *Đám cưới chuột*, *Chú Cuội ngồi gốc cây đa...* (Tô Hoài), *Cuộc phiêu lưu của Ngạn tướng công*, *Na Á đánh lại trời*, *Mất giếc đỏ hoe...* (Vũ Tú Nam), *Lửa vàng lửa trắng*, *Truyện hoa*, *truyện quả* (2 tập)... (Phạm Hồ), v.v... Đây là những mảng sáng tác có sức hấp dẫn đặc biệt đối với các em nhỏ.

Ngoài việc sử dụng đồng bộ các yếu tố thi pháp truyện cổ dân gian (như cách chọn đề tài, xây dựng nhân vật, cách tổ chức cốt truyện...), nhà văn còn chú ý tới việc xây dựng những đoạn miêu tả, diễn tả tâm lý nhân vật, những câu bình luận, triết lý, những khái niệm mới hiện đại của đời sống, chứa đựng quan niệm của tác giả về thế giới khách quan, nhiệm vụ tư tưởng thẩm mỹ của thời đại và mối quan hệ với phương pháp nghệ thuật của nhà văn. Đó là hiện tượng nhại lại hoặc mô phỏng theo cổ tích. Mục đích của các nhà văn là hướng tới tìm kiếm, khơi dậy những giá trị truyền thống qua các nhân vật tham gia vào những vấn đề có tính chất toàn nhân loại (thiện - ác; công bằng - bất công...), ca ngợi cái thiện, phê phán cái ác, hé mở những niềm tin vào tương lai. Trong 47 truyện về sự tích các loài hoa, loài quả của nhà văn Phạm Hồ thực chất là chỉ để nói đến những mối quan hệ tốt đẹp của con người (giữa mẹ và con, anh và em, thầy và trò, dân với nước...). Với hình thức sáng tạo này, các nhà văn đã thực sự làm nên những điều "cổ tích" cho trẻ thơ.

Cùng với quá trình tiếp nhận, biên độ, đường kính của truyện cổ dân gian dần dần được mở rộng. Một số nhà văn khác lại tiến tới *tiểu thuyết hóa truyện cổ*. Nội dung của tác phẩm vẫn là những thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích..., nhà văn đã nhào nặn và gia công, phát triển cốt truyện. Từ kết cấu đơn giản, dung lượng chỉ một đến hai trang trong truyện cổ, nhà văn đã xây dựng thành những pho tiểu thuyết dày hàng mấy trăm trang. Chủ đề tư tưởng cơ bản vẫn được giữ nguyên

nhưng mục đích đã hướng tới những vấn đề lớn lao, sâu sắc của thời đại mới. Tiêu biểu cho xu hướng này là nhà văn Tô Hoài, với ba tiểu thuyết *Đào hoang*, *Nhà Chử*, *Chuyện nó thần*. Trước đó, Nguyễn Thiện Thuật cũng đã có tiểu thuyết *Quả dưa đỏ*. Nhà văn Tô Hoài đã dùng hàng loạt thủ pháp để phát triển cốt truyện: loại bỏ các yếu tố biến ảo, hoang đường; thêm hệ thống nhân vật phụ; thêm sự kiện, chi tiết; miêu tả đời sống nội tâm nhân vật phong phú, sâu sắc; xâu chuỗi, móc nối các thần thoại truyền thuyết. Nội dung tư tưởng của tác phẩm vẫn trên mạch truyền thống nhưng mối quan hệ giữa các sự kiện ở đây đã hình thành những logic mới. Nhà văn trong quá trình sáng tạo, ngoài tài năng và tâm huyết còn phải có vốn sống, vốn văn hóa sâu rộng. Nhà văn Tô Hoài đã thực sự thành công ở lĩnh vực này với ba tác phẩm trên, ông đã được mệnh danh là nhà viết tiểu thuyết phong tục tài năng.

Những năm gần đây văn học bước vào con đường đổi mới. Văn nghệ cũng hướng tới sự thay đổi toàn diện, đa bản sắc. Văn học cũng đã có những tìm tòi thể nghiệm mới. Một số nhà văn đã đối thoại với tư duy truyền thống, đối thoại với con người, xã hội hiện đại, làm nhân vật trung tâm để lý giải tư duy theo một cách nghĩ mới. Chất liệu truyện cổ ở cấp độ này được vận dụng linh hoạt hơn. Nhà văn có thể chỉ sử dụng một hình tượng nhân vật, một tip, một môtip có trong truyện cổ hoặc một vài yếu tố thi pháp đơn lẻ. Sự sáng tạo của nhà văn hoàn toàn không phụ thuộc hoặc bị chi phối từ nội dung của các tác phẩm dân gian, kỹ thuật viết truyện ngắn hiện đại đã hoàn toàn làm chủ.

Sự thể nghiệm, tìm tòi này đã đem đến những hình thức nghệ thuật mới mẻ, phong phú như *Bụt mệt*, *Sự tích ngày đẹp trời* (Hoà Vang), *Trương Chi* (Nguyễn Huy Thiệp), *Câu hát* (Lưu Sơn Minh), *Trương Chi của tôi*, *Trâu tằm cánh phượng*, *Châu Long* (Bào Vũ)... Dân gian thường gọi đó là hình thức *Bình cũ rượu mới*.

Những hình tượng nhân vật trong truyện cổ đã bước vào thế giới con người hiện đại hết sức sống động. Bụt mệt mỗi trong tiếng khóc đầy cung bậc, sắc thái của con người thời hậu sinh. Bụt trong truyện cổ là một đại diện cho lực lượng siêu nhiên chỉ có một chức năng duy nhất là cứu giúp người nghèo khổ. Lòng hỷ xả vô biên là đặc trưng của Bụt. Bụt trong *Bụt mệt* của Hoà Vang biết dần vật, sám hối, so bì, biết phán xét



về mình, về người khác... Đó là nhân vật Thủy Tinh không còn hung dữ, độc ác và hay thù oán và gây nhiều tai hoạ như trong truyện cổ. Thủy Tinh trong *Những ngày đập trời* là một người tinh tuyệt vời, đầy bao dung, trong sáng. Mối tình My Nương - Thủy Tinh cũng đáng được bạn đọc suy tôn, chia sẻ. Đó là một Trương Chi không còn cam chịu âm thầm và chịu nhận lấy số phận nghèo hèn như trong truyện cổ, mà là một Trương Chi cay cú, phản ứng xã hội. Trong truyện cổ, chỉ cần mấy giọt nước mắt của My Nương là oan hồn Trương Chi được giải toả - rất trử tình và giàu chất thơ. Tác giả thừa nhận rằng: "Quả thực cái kết thúc ấy là tuyệt diệu cảm động, trí tuệ dân gian đã nhọc lòng làm hết sức mình". Nhưng theo tác giả thì đó là kiểu kết thúc có hậu, an ủi, vỗ về như là ước mơ người xưa. Nguyễn Huy Thiệp đang viết cho hôm nay, và tác giả muốn nhân vật của mình sống, vật lộn bằng những cảm giác của hiện tại, với thực tế đa thanh của cuộc sống đời thường.

Trong *Những ngọn gió Hua Tát* (Nguyễn Huy Thiệp), *Miền Cẩm* (Lưu Sơn Minh) lại cho ra đời một hình thức *giả cổ tích*. Rải rác trong 10 truyện nhỏ liên hoàn, Nguyễn Huy Thiệp chỉ sử dụng một vài yếu tố thi pháp đơn lẻ - do vậy tác phẩm của ông rất hiện đại mà vẫn phảng phất không khí huyền thoại, thậm chí giống loại truyện cổ tích miền núi. Ngay trong lời giới thiệu mở đầu tập truyện *Những ngọn gió Hua Tát*, nhà văn đã tạo nên một không khí huyền thoại với bao điều hư thực lẫn lộn, những lời đồn đại vô hình. Tác giả đã chứng tỏ mình là người am hiểu khi dựng lại không khí ở bản Hua Tát. Các câu chuyện của ông khơi sâu vào những điều bí ẩn, kì lạ. Đó là sự chết chóc, sự trả thù, sự bạc bẽo trở trêu... Nhưng nhà văn hy vọng từ trong thế giới lũng bùng ấy, một thế giới không rõ thực hư, không lời lí giải, chủ yếu là để hiểu được nỗi đau khổ của con người, từ đó làm "nảy nở trong ta sự sáng suốt đạo đức, lòng cao thượng, tình người...".

Ngoài sự kết tụ đậm đặc ở một số nhà văn tiêu biểu, tạo nên phong cách chung trong sáng tác của cả tập truyện như Phạm Hồ, Tô Hoài, Nguyễn Huy Thiệp, Hoà Vang, Lưu Sơn Minh, Bão Vũ, Võ Thị Hảo..., chất liệu truyện cổ tuy từng mức độ cũng được các nhà văn sử dụng trong các sáng tác của mình. Đây là sự lựa chọn đầy sáng tạo và rất đáng trân trọng của nhà văn.

Vẫn là một câu chuyện cổ, vẫn là những nhân vật do dân gian sáng tạo ra, nhưng qua sự can thiệp của nhà văn thì câu chuyện trở nên sống động, hấp dẫn hơn nhiều, nó thực sự bắt mạch được những yêu cầu của cuộc sống hiện đại. Ta có thể nhìn thấy cuộc sống ngày hôm nay, sự nỗ lực lớn lao của con người trước thực tiễn cuộc sống mới, có thể nhìn thấy quan niệm mới về tình yêu, hạnh phúc và cũng có thể nhìn thấy những mặt trái của xã hội trong quá trình phát triển, nỗi khát khao, sự thất vọng của con người trong cuộc hành trình vươn tới cái đẹp, cái cao cả.

Sự thể nghiệm và thành công trên vừa là kết quả của sự thăng hoa trong quy luật kế thừa và tiếp nhận có tính tất yếu khách quan, vừa thể hiện tài năng và bản lĩnh sáng tạo của nhà văn. Các yếu tố truyền thống, hiện đại đã bắt nhịp, hoà âm trong sự cộng hưởng tài hoa của nhà văn đã hun đúc nên tác phẩm nghệ thuật mới mẻ, độc đáo và hấp dẫn, mở ra những chân trời hư cấu nghệ thuật vô tận.